

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng tại Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2025

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể và Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính đã chủ trì Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2025 (Diễn đàn). Tham dự Diễn đàn có Lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Lãnh đạo, đại diện các Bộ, cơ quan: Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ; Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội; Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tham dự tại Trụ sở Chính phủ và điểm cầu các địa phương; các chuyên gia, nhà khoa học; đại diện các cơ quan, tổ chức quốc tế: Đại sứ quán Lào, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc, Tổ chức Lao động quốc tế, Tổ chức Nông nghiệp Hà Lan tại Việt Nam, Liên đoàn hợp tác xã Raiffeisen Cộng hòa Liên bang Đức, Cơ quan Liên Hợp Quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ, Quỹ quốc tế về phát triển nông nghiệp, Tổ chức phát triển hợp tác xã SOCODEV Canada, Tổ chức hợp tác phát triển Đức; đại diện các doanh nghiệp, hợp tác xã.

Sau khi nghe đại diện Lãnh đạo Bộ Tài chính báo cáo, ý kiến của các đại biểu tham dự Diễn đàn, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng – Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ghi nhận và đánh giá cao Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã phối hợp lựa chọn chủ đề rất có ý nghĩa, chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo để tổ chức thành công Diễn đàn trong bối cảnh Việt Nam đang triển khai thực hiện quyết liệt các Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã; đồng thời, cơ bản nhất trí, ghi nhận và đánh giá cao các ý kiến tâm huyết, sâu sắc, sát thực tiễn của các đại biểu tham luận tại Diễn đàn.

2. Giao Bộ Tài chính – Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể tiếp tục rà soát, tổng hợp các ý kiến, đề xuất, kiến nghị của các đại biểu tại Diễn đàn, tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền để nghiên cứu tiếp thu.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ VÀ THỰC TRẠNG LIÊN KẾT GIỮA HỢP TÁC XÃ VÀ DOANH NGHIỆP

1. Về kết quả đạt được

a) Thể chế, cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, doanh nghiệp và tăng cường liên kết giữa các khu vực kinh tế ngày càng hoàn thiện, phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn. Luật Hợp tác xã năm 2023 đã bổ sung các quy định hướng đến thúc đẩy hợp tác xã liên kết với các thành phần kinh tế khác. Chính phủ cũng đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa các chủ trương, chính sách hỗ trợ hợp tác xã theo hướng thúc đẩy liên kết sản xuất, ưu tiên vốn vay cho các hợp tác xã tham gia chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, gắn với nông nghiệp xanh, sạch.

b) Trong thời gian qua, kinh tế tập thể, hợp tác xã và doanh nghiệp đã có bước phát triển lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng: Đến nay, cả nước có hơn 35 nghìn hợp tác xã với gần 6 triệu thành viên tham gia; có 164 liên hiệp hợp tác xã với hơn 1 nghìn hợp tác xã thành viên; gần 66 nghìn tổ hợp tác với hơn 1 triệu thành viên; đồng thời có khoảng 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động (tăng 20% so với năm 2020); đã có khoảng 4,7 nghìn hợp tác xã tham gia liên kết chuỗi giá trị và 2,6 nghìn hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao.

c) Trên cả nước đã có gần 3 nghìn dự án, kế hoạch liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp trong nhiều ngành, lĩnh vực được phê duyệt, triển khai, đa dạng về hình thức liên kết.

d) Hoạt động liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã đã góp phần khơi thông những tiềm năng, phát triển thị trường ổn định, bền vững cho các sản phẩm chủ lực quốc gia, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp đã xuất hiện nhiều mô hình liên kết hiệu quả cao.

đ) Các dự án liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp bước đầu đã thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của xã hội. Giai đoạn 2018 - 2025 cả nước đã huy động được nguồn vốn trên 15,2 nghìn tỷ đồng thực hiện các dự án, kế hoạch liên kết, trong đó ngân sách nhà nước gần 3,2 nghìn tỷ đồng (khoảng 21%), vốn đối ứng của các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân khoảng 79%.

2. Về tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Cơ chế, chính sách hỗ trợ liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp, đặc biệt là ở địa phương chưa gắn với đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ. Hiện còn ít các hợp tác xã và doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị (khoảng 2,4 nghìn hợp tác xã và trên 1,3 nghìn doanh nghiệp), chủ yếu liên kết trong lĩnh vực nông nghiệp, chưa có nhiều liên kết trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, công nghiệp.

b) Nguồn lực tài chính phục vụ cho thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết còn hạn chế, ngân sách trung ương chưa bố trí nguồn riêng cho phát triển liên kết hợp tác xã với doanh nghiệp, chủ yếu lồng ghép trong các chương trình khác.

c) Năng lực của các hợp tác xã vẫn là điểm yếu lớn, phần lớn hợp tác xã có quy mô nhỏ, năng lực quản lý, sản xuất còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu liên kết theo chuỗi giá trị; thiếu đội ngũ cán bộ có năng lực, chuyên môn, hiểu biết sâu về xây dựng và vận hành chuỗi liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp.

d) Công tác tuyên truyền, hướng dẫn chính sách trong thực hiện liên kết chưa được quan tâm đúng mức. Các mô hình liên kết hiệu quả chưa được phổ biến một cách sâu rộng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GẮN VỚI LIÊN KẾT DOANH NGHIỆP THỜI GIAN TỚI

1. Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực dự báo vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường. Trong bối cảnh đó, cả nước đang nỗ lực để hoàn thành thắng lợi 2 mục tiêu 100 năm, trong đó phấn đấu tăng trưởng trên 8% năm 2025 và phải đạt tăng trưởng hai con số trong những năm tiếp theo; phấn đấu phát triển nhanh, bền vững, vượt qua bẫy thu nhập trung bình, sớm đạt mục tiêu trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045.

2. Để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược nêu trên cần phải xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; đặc biệt, phải phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực của xã hội để thúc đẩy mạnh mẽ liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm lấp đầy các khoảng trống mà một mình khu vực kinh tế tư nhân hay kinh tế nhà nước không thể giải quyết và đáp ứng được. Trong quá trình này đòi hỏi phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng, tham gia tích cực của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, cùng với sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, trong đó, liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng, là một xu thế tất yếu, mang tính chiến lược đối với ngành nông nghiệp trong giai đoạn tới đây.

3. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo mô hình xanh, số, tuần hoàn và thúc đẩy liên kết với các thành phần kinh tế, trong đó có doanh nghiệp vừa là yêu cầu thực tiễn khách quan, vừa là giải pháp mang tính chiến lược để phát triển kinh tế - xã hội với phương châm: “Nhà nước kiến tạo - Doanh nghiệp tiên phong - Hợp tác xã là hạt nhân - Nông dân, người lao động là chủ thể - Nhà khoa học tư vấn, đồng hành - Tổ chức tín dụng hỗ trợ - Xây dựng liên kết bền vững, hiệu quả”.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung ngay các quy định hiện hành không còn phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bối cảnh mới.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định để thúc đẩy phát triển nhanh, mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân, trong đó cụ thể hóa các quy định về hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; xây dựng khung chính sách phát triển chuỗi liên kết, chuỗi giá trị.

c) Khẩn trương rà soát kỹ lưỡng, hoàn thiện dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn với những chính sách mang tính đột phá, nguồn lực đủ mạnh, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; trình Chính phủ trong tháng 12 năm 2025.

d) Rà soát Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã để kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, thúc đẩy phát triển hiệu quả các hợp tác xã.

đ) Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn vay ưu đãi từ Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó ưu tiên các doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

e) Khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đến phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn 2026 - 2030. Nghiên cứu đề xuất cơ chế, nguồn lực tương xứng, trong đó tăng quy mô hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong thời gian tới.

g) Xây dựng, triển khai ngay chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho các hợp tác xã trong năm 2026 nhằm nâng cao năng lực, sức cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu liên kết với các doanh nghiệp.

h) Tiếp tục tổ chức hiệu quả Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã, trở thành kênh đối thoại chính sách thường xuyên, kết nối hợp tác xã với doanh nghiệp, nhà khoa học, tổ chức tài chính, các đối tác trong nước và quốc tế.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

a) Khẩn trương trình Chính phủ về Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó cần tập trung: đổi mới, đơn giản hóa và quy định rõ các tiêu chí, trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt; tăng cường phân cấp phân quyền cho địa phương trong quy trình xác nhận, phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết; quy định rõ cơ chế phân phối lợi ích hài hòa, hợp lý và cơ chế bảo vệ quyền lợi của các tác nhân trong chuỗi giá trị; bổ sung các quy định hỗ trợ hình thành

và vận hành chuỗi giá trị xanh, chuỗi giá trị số, gắn với truy xuất nguồn gốc và giảm phát thải, tín chỉ các-bon, quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế; cập nhật, bổ sung danh mục các nội dung ưu tiên để hỗ trợ phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn của từng vùng.

b) Xây dựng chương trình tổng thể về đào tạo nông dân số, nông dân chuyên nghiệp, đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại, góp phần hình thành lực lượng lao động nông nghiệp có tri thức, kỹ năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

c) Xây dựng cơ chế đào tạo nghề, phát triển đội ngũ xã viên, nông dân có chất lượng, năng lực chuyên môn cao về xây dựng và vận hành chuỗi liên kết về nông sản.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu xây dựng cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã chủ trì các dự án liên kết chuỗi được tiếp cận các gói tín dụng thương mại, tín dụng xanh, tín dụng ưu đãi.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng chương trình hỗ trợ các hợp tác xã trong công tác chuyển giao công nghệ.

5. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chủ trì tổng hợp các kiến nghị của các hợp tác xã, phát huy hiệu quả vai trò cầu nối để triển khai và tăng khả năng tiếp cận chính sách cho các hợp tác xã; xây dựng chương trình hỗ trợ cụ thể phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hình thành và phát triển các chuỗi liên kết; đồng thời, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã được đào tạo chuyên nghiệp, có kiến thức về kinh tế, tài chính và kinh doanh. Xây dựng đội ngũ cán bộ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

6. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa phát huy vai trò cầu nối thúc đẩy doanh nghiệp liên kết hiệu quả với hợp tác xã, hình thành chuỗi giá trị bền vững.

7. Các tỉnh, thành phố chủ động ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp, bảo đảm phương châm “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”.

8. Đối với cộng đồng doanh nghiệp: phát huy vai trò tiên phong trong thực hiện liên kết với hợp tác xã, đặc biệt trong việc hình thành các chuỗi sản xuất, cung ứng, đóng góp thiết thực trong phát triển kinh tế đất nước, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới (kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ...); tiên phong trong ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ mới, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp.

9. Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã: phải phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, nâng cao năng lực quản trị, sản xuất, mở rộng hợp tác với các khu vực kinh tế khác, nhất là với doanh nghiệp; tăng cường học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong nước, quốc tế, không ngừng nỗ lực tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.

10. Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, với tinh thần chia sẻ và hợp tác là nền tảng để xây dựng nền kinh tế tự chủ, tự lực, tự cường, gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Trong quá trình đó, cần phải coi hợp tác xã là đối tác kinh doanh bình đẳng, đẩy mạnh liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp không chỉ là một giải pháp kinh tế, mà còn là động lực nâng cao đời sống người dân, ổn định xã hội, phát triển kinh tế - xã hội bền vững; cần có tầm nhìn xa hơn, chiến lược hơn, hành động quyết liệt hơn để các khu vực kinh tế không vận hành một cách rời rạc, mà cùng hợp lực, phát triển nhanh, bền vững, hội tụ thành sức mạnh tổng hợp đưa đất nước vươn xa trong kỷ nguyên mới. Chính phủ luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển công bằng, bình đẳng và bền vững.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, tổ chức liên quan và các địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Ban của Đảng: CSCLTW, TGDVTW;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,
- các Vụ: TH, TKBT, QHĐP, QHQT, KTTH,
- PL, CN, KGVX;
- Lưu: VT, NN (02). LCT

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phạm Mạnh Cường